TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 406/2023/QĐST- HNGĐ	*G, ngày 27 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 350/2023/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986
Trú tại: Tổ dân phố Địa Chất, xã Yên Viên, huyện G, Tp. Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Phạm Hồng S, sinh năm 1984**
Trú tại: Thôn Ái Mộ, xã Yên Viên, huyện G, Tp. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hồng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh S có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thúy An, sinh ngày 12/6/2010 và cháu Phạm Hồng Dũng, sinh ngày 01/4/2018. Khi ly hôn, chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh S kể từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh Phạm Hồng S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ – ST. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị T đã nộp 300.000 đồng

theo biên lai AA/2020/0074151 ngày 03/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, nay được trừ vào tiền án phí HNGĐ sơ thẩm và được trả lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện G;
- Chi Cục THA huyện G;
- UBND UBND thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. (ĐKKH số 161/2009);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đoàn Thành Nam